CÔNG TY
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VNPT
TRUNG TÂM EGOV – BAN TTBH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /TTr-eGOV-TTBH

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v Báo cáo dự kiến doanh thu dự án và chi phí sản xuất của các đơn vị trong dự án CSDLQG về CBCCVC

Kính trình: Anh Hà Thái Bảo – Phó tổng Giám đốc Công ty VNPT IT.

Ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Công ty:

- *Nội dung:*

Đồng ý

- *Thời hạn hoàn thành:*

Căn cứ hợp đồng đã ký số 01/2022/HĐ/VPBNV-VNP-ANSV ngày 10/05/2022 về việc Thuê dịch vụ CNTT thuộc Kế hoạch thuê dịch vụ CNTT Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ văn bản số 1515/VNPT IT – TTBH ngày 20/05/2022 của Công ty về việc giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Công ty trong dự án Xây dựng CSDLQG về cán bộ, CCVC trong các cơ quan Nhà nước (Bộ Nội vụ);

Căn cứ Tờ trình số 102/TTr-eGOV-QLCL ngày 22/07/2022 về việc phê duyệt thành lập tổ triển khai dự án xây dựng CSDL quốc gia về cán bộ công chức viên chức trong cơ quan nhà nước đã được Lãnh đạo Công ty phê duyệt;

Căn cứ chi phí sản xuất của các Trung tâm Giải pháp Chính phủ điện tử (đơn vị chủ trì dịch vụ) và các đơn vị khác tham gia dự án;

Ban TTBH và Trung tâm eGov đồng trình và báo cáo Lãnh đạo Công ty xem xét, phê duyệt các nội dung sau:

1. Dự kiến doanh thu về VNPT IT (bao gồm thuế GTGT): **51.466.070.450 VNĐ** *(Năm mươi mốt tỷ, bốn trăm sáu mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm năm mươi đồng)* trên tổng giá trị hợp đồng ký với khách hàng.

2. Ban TTBH chủ trì tổng hợp chi phí sản xuất của các đơn vị tham gia, báo cáo và đề xuất Lãnh đạo Công ty phê duyệt Bảng phân tích chi phí lợi nhuận (P&L) dự án và giao các đơn vị thực hiện *(chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*. Chi phí thực tế sẽ được công

ty phân bổ cho các đơn vị hàng năm dựa vào doanh thu khách hàng và chi phí thực tế phát sinh.

Ban TTBH và Trung tâm eGov xin báo cáo và kính trình Lãnh đạo Công ty xem xét và cho ý kiến chỉ đạo để các đơn vị có căn cứ triển khai các thủ tục tiếp theo của Dự án.

Đầu mối Ban TTBH: Anh: Bùi Thanh Ba – Chuyên viên Ban TTBH (Email: babt@vnpt.vn; SĐT: 0836199663).

Đầu mối Trung tâm eGov: Chị: Trần Diệu Chi – Tổ trưởng Tổ tổng hợp Trung tâm eGov (Email: dieuchi@vnpt.vn; SĐT: 0915484999).

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TGĐ VNPT IT (để b/c);
- Ban NS, KHĐT (để p/h);
- PM dự án (để t/h);
- Lưu: VT, TTBH (BTB), eGOV (TDC).

Số eOffice: 671774/ VBG

PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM EGOV

Tào Vũ Hoàng

GIÁM ĐỐC
BAN TTBH

Đặng Hà Vinh

Phụ lục: Bảng tính toán P&L của dự án

(Kèm theo tờ trình số.....ngày.....)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Nội dung	Giá trị	Đơn vị	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Ghi chú
I	**Doanh thu**	**51.466.070.450**		**12.249.310.450**	**9.804.190.000**	**9.804.190.000**	**9.804.190.000**	**9.804.190.000**	
1	**Doanh thu hàng năm (trước thuế)**	**44.564.500.000**		**8.912.900.000**	**8.912.900.000**	**8.912.900.000**	**8.912.900.000**	**8.912.900.000**	
	Thuê phần mềm nội bộ và vận hành	*44.564.500.000*		*8.912.900.000*	*8.912.900.000*	*8.912.900.000*	*8.912.900.000*	*8.912.900.000*	
2	**Doanh thu một lần (trước thuế)**	**2.291.666.950**		**2.291.666.950**	**0**	**0**	**0**	**0**	
	Tích hợp dữ liệu BNĐP	*1.534.535.000*		*1.534.535.000*					
	Đào tạo tập huấn phần mềm	*757.131.950*		*757.131.950*					
3	**Thuế GTGT đầu ra**	**4.609.903.500**		**1.044.743.500**	**891.290.000**	**891.290.000**	**891.290.000**	**891.290.000**	
II	**Chi phí**	**42.053.180.565**		**19.938.412.667**	**4.244.247.383**	**4.155.447.383**	**4.155.447.383**	**4.155.447.383**	
1	**Nhóm chi phí sản xuất**	**12.727.131.950**		**11.567.131.950**	**290.000.000**	**290.000.000**	**290.000.000**	**290.000.000**	**Thực hiện trong năm 2022**
1.1	*Chi phí khảo sát BNĐP*	*300.000.000*	*eGOV*	*300.000.000*					
1.2	*Chi phí xây dựng phần mềm (1,2,3,4)*	*7.100.000.000*	*eGOV*	*7.100.000.000*					
1.3	*Chi phí xây dựng phần mềm 5*	*500.000.000*	*ITKV2*	*500.000.000*					
1.4	*Chi phí hạ tầng phát triển phần mềm*	*110.000.000*	*eGOV*	*110.000.000*					
1.5	*Chi phí tích hợp*	*2.070.000.000*	*eGOV*	*2.070.000.000*					
1.6	*Chi phí đào tạo khách hàng*	*757.131.950*	*eGOV*	*757.131.950*					
1.7	*Chi phí đánh giá ATTT*	*1.450.000.000*	*ATTT*	*290.000.000*	*290.000.000*	*290.000.000*	*290.000.000*	*290.000.000*	
1.8	*Chi phí Thiết kế UI/UX cho dự án*	*440.000.000*	*IC*	*440.000.000*					
2	**Nhóm chi phí thuê**	**6.147.000.000**		**6.147.000.000**					
2.1	*Chi phí thuê module*	*5.400.000.000*	*eGOV*	*5.400.000.000*					*<10% so với hợp đồng*
2.2	*Chi phí thuê thiết bị dev/test*	*297.000.000*	*eGOV*	*297.000.000*					
2.3	*Chi phí đào tạo đội ngũ phát triển*	*450.000.000*	*eGOV*	*450.000.000*					
3	**Chi phí hỗ trợ, bảo trì hàng năm**	**17.774.870.250**		**2.224.280.717**	**3.954.247.383**	**3.865.447.383**	**3.865.447.383**	**3.865.447.383**	**Thực hiện sau hệ thống đưa vào vận hành**

STT	Nội dung	Giá trị	Đơn vị	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Ghi chú
3.1	*Chi phí hỗ trợ (SC, CR)*	*3.500.000.000*	*eGOV*	*1.166.666.667*	*583.333.333*	*583.333.333*	*583.333.333*	*583.333.333*	
3.2	*Chi phí quản trị vận hành*	*1.420.800.000*	*ITKV1*	*444.000.000*	*310.800.000*	*222.000.000*	*222.000.000*	*222.000.000*	
3.3	*Chi phí hỗ trợ tại địa bàn*	*2.220.000.000*	*ITKV#*	*444.000.000*	*444.000.000*	*444.000.000*	*444.000.000*	*444.000.000*	*5 ITKV*
3.4	*Chi phí thuê nhân sự hỗ trợ hàng năm*	*10.634.070.250*	*eGOV*	*169.614.050*	*2.616.114.050*	*2.616.114.050*	*2.616.114.050*	*2.616.114.050*	
4	**Chi phí quản lý, xúc tiến, hỗ trợ, tổ chức sự kiện**	**2.592.808.348**	TTBH						
5	**Chi phí dự phòng**	**2.811.370.017**							*Dự kiến 6% doanh thu*
IV	**Lãi trước thuế (chênh lệch thu-chi)**	**4.802.986.386**							
V	**Thuế Doanh nghiệp**	**960.597.277**							
VI	**Lợi nhuận sau thuế**	**3.842.389.108**							*Đạt 7,5%*